TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA THÀNH
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 58/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 14/10/2019
Về việc: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA THÀNH, TỈNH TÂY NINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Phụng.**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Võ Xuân Phong**.

2. Ông **Nguyễn Tiến Dũng**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Thị Hoàng Yến** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh**.**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông **Võ Hoàng Nhân** – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 520/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2019 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2019/QĐXX - ST ngày 26 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Lê Thị Ngọc NH**, sinh năm 1992 – có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

Địa chỉ: số 49/10, ấp Hiệp Định, xã Hiệp Tân, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

2. Bị đơn: Anh **Lê Thanh T,** sinh năm 1987 – có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

Địa chỉ: số 49/10, ấp Hiệp Định, xã Hiệp Tân, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 02/7/2019, biên bản lấy lời khai ngày 18/7/2019 và biên bản hòa giải ngày 25/9/2019, nguyên đơn chị Lê Thị Ngọc NH trình bày:

Chị Lê Thị Ngọc NH và anh Lê Thanh T chung sống vợ chồng vào năm 2012, trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã HT, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Anh chị sống chung hạnh phúc đến cuối năm 2016 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do từ giữa năm 2016 chị NH chuyển công việc uốn tóc về tỉnh TG nên chị NH sống ở tỉnh TG còn anh T vẫn sống ở Tây Ninh. Anh T không đồng ý với công việc chị NH đang làm nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Ngoài ra, một phần mâu thuẫn là do vợ chồng sống chung mà không có con. Khi mâu thuẫn vợ chồng không sống chung nhưng vẫn còn gặp nhau, đến giữa năm 2017 đến nay thì không gặp nhau do chị NH có nói với anh T là chị NH đi hợp tác lao động ở nước ngoài nhưng thực tế chị NH vẫn sống làm việc ở TG và về nhà ba mẹ ruột ở huyện BC, tỉnh Tây Ninh. Anh T sống với ba mẹ ruột ở Tây Ninh. Nay tình cảm không còn, chị NH muốn ly hôn cho rõ ràng.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Chị NH không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

Trong quá trình làm việc, bị đơn anh Lê Thanh T trình bày:

Anh T thống nhất lời trình bày của chị NH về thời gian vợ chồng bắt đầu sống chung, thời gian đăng ký kết hôn, về con chung, tài sản chung và nợ chung. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do chị NH bỏ nhà ra đi, đi đâu không biết và có để lại một bức thư nói là đi nước ngoài hợp tác lao động, đi 03 năm mới về. Từ đó, vợ chồng không còn gặp nhau cho đến nay. Trong khoảng thời gian bỏ đi, chị NH có điện thoại về cho anh T 02 lần nhưng không có nói là đi đâu. Vợ chồng đã không sống chung một thời gian dài, tình cảm không còn, chị NH yêu cầu ly hôn, anh T đồng ý.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng

quy định của pháp luật tố tụng dân sự, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt cả nguyên đơn và bị đơn là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Ngọc NH đối với anh Lê Thanh T. Con chung, nợ chung: không có; Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn chị Lê Thị Ngọc NH, bị đơn anh Lê Thanh T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị NH, anh T là phù hợp quy định tại Điều 227; Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

[1]. Về hôn nhân:

Xét về quan hệ hôn nhân của chị Lê Thị Ngọc NH và anh Lê Thanh T thấy rằng: Anh chị bắt đầu chung sống từ năm 2012 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HT. Hôn nhân của anh chị là hợp pháp được pháp luật tôn trọng và bảo vệ.

Anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn theo chị NH trình bày là do chị NH chuyển công việc uốn tóc từ Tây Ninh và Tiền Giang, anh T không đồng ý nên vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn. Ngoài ra, một phần mâu thuẫn là vợ chồng sống chung nhưng không có con. Mặt dù, hay cãi nhau nhưng thời gian mới phát sinh mâu thuẫn vợ chồng vẫn còn gặp nhau. Từ giữa năm 2017, chị NH nói với anh T là đi hợp tác lao động ở nước ngoài nên không gặp nhau cho đến nay. Anh T trình bày vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn từ năm 2017, nguyên nhân mâu thuẫn là do chị NH bỏ nhà đi, đi đâu không rõ, chỉ để lại bức thư nói chị NH đi hợp tác lao động ở nước ngoài 03 năm mới về. Vợ chồng không sống chung cho đến nay. Như vậy, mặt dù chị T, anh NH trình bày về nguyên nhân mâu thuẫn không thống nhất nhưng cả hai đều thừa nhận không sống chung từ năm 2017, thừa nhận tình cảm vợ chồng không còn, chị NH yêu cầu ly hôn, anh T đồng ý. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị NH đối với anh T là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình.

[2]. Về con chung: Chị NH và anh T trình bày không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[3]. Về tài sản chung: Chị NH, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về nợ chung: Chị NH, anh T trình bày không có.

[5]. Về án phí: Chị NH phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Ngọc NH đối với anh Lê Thanh T.

Chị Lê Thị Ngọc NH được ly hôn với anh Lê Thanh T.

2. Về con chung: Chị NH và anh T trình bày không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

3. Về tài sản chung: Chị NH, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị NH, anh T trình bày không có.

5. Về án phí: Chị Lê Thị Ngọc NH phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị NH đã nộp theo biên lai thu số 0013656 ngày 02/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận chị NH đã nộp xong tiền án phí.

Chị Lê Thị Ngọc NH và anh Lê Thanh T vắng mặt, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Hòa Thành;
- Chi cục THADS huyện Hòa Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Kim Phụng